| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 516/2023/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 16 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 819/2023/TLST-HNGĐ ngày 08-11-2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1992; địa chỉ: 207/21/3 đường P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: 641 đường A, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 30-10-2015.

Nay, anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Khánh T, sinh ngày 17-8-2012 và cháu Nguyễn Hữu Phúc L1, sinh ngày 27-02-2016.

Anh Nguyễn Hữu S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần Khánh T và cháu Nguyễn Hữu Phúc L1.

Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Khánh T, sinh ngày 17-8-2012 và cháu Nguyễn Hữu Phúc L1, sinh ngày 27-02-2016.

Tại đơn trình bày đề ngày 08-11-2023, cháu Nguyễn Trần Khánh T và cháu Nguyễn Hữu Phúc L1 có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Hữu S sau khi anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L ly hôn.

Các đương sự thống nhất giao cháu Nguyễn Trần Khánh T và cháu Nguyễn Hữu Phúc L1 cho anh Nguyễn Hữu S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.4. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết các quan hệ này.

1.5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001651 ngày 08-11-2023 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; anh Nguyễn Hữu S và chị Trần Thị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường H, thành phố P (GCNKH số 82, quyển số 01 ngày 30-10-2015);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Cao Thị Thanh Huyền**